

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2019 Kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2020 thành phố Hà Nội

Kính gửi: Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT

Thực hiện văn bản số 845/TT- CLT ngày 15/7/2020 của Cục Trồng trọt về việc báo cáo kết quả sản xuất vụ Đông năm 2019, kế hoạch vụ đông 2020; Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tổng hợp, báo cáo như sau:

I. Kết quả sản xuất vụ đông năm 2019.

1. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính

Diện tích gieo trồng vụ đông năm 2019 đạt 28.691,3 ha, giảm 3.216,94 ha so với năm 2018 (giảm 11,21%). Cụ thể diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chính như sau:

1.1. Cây ngô:

Diện tích: ngô 6.326,04 ha, giảm 1.234,96 ha so với CKNT;

Năng suất: 51 tạ/ha (tăng 1,67% so với CKNT);

Sản lượng: 32.262,8 tấn, giảm 17,53% so với CKNT.

1.2. Cây lạc:

Diện tích: 204,58 ha, tăng 4,26 ha so với CKNT;

Năng suất: 23 tạ/ha, tăng 8,22 % so với CKNT;

Sản lượng: 470,5 tấn, tăng 10,12 % so với CKNT.

1.3. Cây đậu tương

Diện tích: 1.766,86 ha, giảm 776,2 ha so với CKNT;

Năng suất: 18 tạ/ha, tăng 6,11 % so với CKNT;

Sản lượng: 3.180 tấn, giảm 35,16 % so với CKNT.

1.4. Cây khoai lang

Diện tích: 1.378,77 ha, giảm 313,95 ha so với CKNT;

Năng suất: 109 tạ/ha, tăng 1,59 % so với CKNT;

Sản lượng: 15.028,6 tấn, giảm 20,98 % so với CKNT.

1.5. Rau các loại

Diện tích: 13.855,7 ha, giảm 407 ha so với CKNT;

Năng suất: 221,73 tạ/ha, tăng 1,32 % so với CKNT;
 Sản lượng: 307.224,4 tấn, giảm 8,49 % so với CKNT.

1.6. Khoai tây

Diện tích: 806,94 ha, giảm 195,71 ha so với CKNT;
 Năng suất: 153 tạ/ha, tăng 0,75 % so với CKNT;
 Sản lượng: 12.346,2 tấn, giảm 23,64 % so với CKNT.

1.7. Đậu các loại:

Diện tích: 153,03 ha, giảm 79,38 ha so với CKNT;
 Năng suất: 16,42 tạ/ha, giảm 13,79 % so với CKNT;
 Sản lượng: 251,3 tấn, giảm 139,39 % so với CKNT.

1.8. Hoa hàng năm: Diện tích 2.033,66 ha, giảm 873,51 ha so với CKNT

1.9. Cây khác: Diện tích: 2.165,72 ha, tăng 659,51 ha so với CKNT

(Chi tiết tại phụ lục 1)

2. *Đánh giá chung về tình hình sản xuất*

Nhìn chung sản xuất vụ đông trong những năm vừa qua nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương; Phần lớn các địa phương hàng năm đều có chính sách để thúc đẩy phát triển sản xuất các cây trồng vụ đông. Một số mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây vụ đông đã đạt được hiệu quả cao về năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân. Tuy nhiên, sản xuất vụ đông tại Hà Nội vẫn còn có nhiều tồn tại và hạn chế nên chưa sử dụng và khai thác được về tiềm năng đất đai và khí hậu của địa phương.

- Diện tích sản xuất các cây trồng chủ lực như ngô, đậu tương ngày càng thu hẹp do sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, không ứng dụng được cơ giới hóa và các tiến bộ kỹ thuật một cách đồng bộ nên giá thành sản xuất cao, hiệu quả kinh tế trong sản xuất thấp.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết phức tạp nên gây khó khăn trong việc mở rộng các diện tích cây trồng vụ đông ưa ẩm.

- Các chuỗi liên kết tuy đã được hình thành nhưng vẫn còn rất ít và nhỏ lẻ.

- Chế biến, bảo quản sau thu hoạch sơ sài, chuỗi giá trị thấp.

II. Kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2020

Căn cứ báo cáo số 616/BC-SNN-TTBVTV ngày 14/11/2019, kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2020 thành phố Hà Nội như sau:

Tổng diện tích gieo trồng phân đầu đạt: **32.431 ha**. Bao gồm:

- Ngô: Diện tích: 7.085 ha, năng suất: 50 tạ/ha;

- Lạc: Diện tích: 397 ha, năng suất: 21 tạ/ha;
- Đậu tương: Diện tích 4.388 ha, năng suất: 18 tạ/ha;
- Rau các loại: Diện tích: 12.196 ha, năng suất: 206 tạ/ha;
- Khoai lang: Diện tích 2.092 ha, năng suất: 105 tạ/ha;
- Khoai tây: Diện tích 921 ha, năng suất: 151 tạ/ha;
- Đậu đỗ các loại: 256 ha;
- Hoa, cây cảnh: Diện tích 2.640 ha;
- Cây khác: Diện tích 2.456 ha.

Để mở rộng diện tích sản xuất vụ Đông, thành phố Hà Nội đang đề xuất các biện pháp hỗ trợ để thúc đẩy sản xuất, nếu có kinh phí hỗ trợ, thành phố phấn đấu đưa diện tích cây vụ đông năm 2020 lên 45.000 ha, trong đó:

- Đậu tương 15.000 ha, tăng 13.231 ha; năng suất 18 tạ/ha.
- Ngô 7.766,66 ha, tăng 1.440,66 ha; năng suất 50 tạ/ha.
- Lạc 397 ha, tăng 192,4 ha; năng suất 21 tạ/ha.
- Khoai lang 2.092 ha, tăng 713,2 ha; năng suất 105 tạ/ha.
- Rau các loại 15.000 ha, tăng 1.144 ha; năng suất 206 tạ/ha.
- Hoa, cây cảnh: 1.640 ha, giảm 394 ha so với năm 2019 (và giảm 1.000 ha so với kế hoạch).
- Cây khác: 3.104,34 ha.

2. Cơ cấu giống: Sử dụng cơ cấu giống ngắn ngày, chất lượng cao là chủ lực:

- Đậu tương: cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9 chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày) như: DT84, ĐT26, ĐT51, ĐVN5, ... chiếm 70% diện tích.

- Ngô: gieo trồng các giống ngô lai F1 năng suất cao, có thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN4,... Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, Wax44, MX10,...

- Lạc: gieo trồng các giống MD7, L23, L14... có thời gian sinh trưởng 105-110 ngày, năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, gỉ sắt, đốm nâu để làm giống cho vụ Xuân năm sau.

- Khoai lang: trồng các giống Hoàng Long, VX-37, TV1,... có thời gian sinh trưởng 80-100 ngày.

- Khoai tây: trồng các giống Solara, Marabel, Bellarosa, Diamon.... có thời gian sinh trưởng 80-90 ngày.

- Rau: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng và cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

3. Thời vụ:

Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gói đối với cây ươ ăm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày; thực hiện “sáng lúa, chiều cây vụ Đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu chủ động ưu tiên gieo trồng cây ươ ăm, cây vụ Đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

Đậu tương: các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

Ngô: nhóm trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; Áp dụng biện pháp làm ngô bầu để tranh thủ thời gian xuống giống.

Lạc: gieo xong trước 30/9. Chú ý làm cỏ, vun gốc và đảm bảo đủ nước tưới để cây sinh trưởng phát triển tốt ngay từ đầu vụ, cho năng suất và chất lượng cao.

Khoai lang: trồng cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 trồng đến 15/10.

Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 15/11. Ứng dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu, bón phân, chăm sóc đúng kỹ thuật để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

Rau các loại: căn cứ vào điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo VietGAP, rau hữu cơ...Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm.

Hoa các loại: Sử dụng các loại giống mới, gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Chú ý điều khiển hoa nở vào các dịp Lễ, Tết để tăng hiệu quả sản xuất.

4. Một số giải pháp chính

a) Chủ động tiêu, tưới nước hợp lý

Tập trung chỉ đạo điều tiết nước, đảm bảo độ ẩm đất, rút nước dệm phù hợp để sau khi thu hoạch lúa Mùa là trồng ngay cây vụ Đông. Đối với các diện tích không tiêu, thoát nước được bằng tự chảy phải chỉ đạo bơm tiêu thoát nước sớm từ 15/9. Chủ động tiêu úng kịp thời, nhất là cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ Đông đang gieo và mới gieo.

Đề phòng hạn giữa và cuối vụ Đông làm các cây trồng sinh trưởng không thuận lợi.

b) Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật của từng giống, gieo trồng đúng thời vụ, chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản.

c) Tiếp tục đề nghị các địa phương có chính sách hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng cơ

giới hóa, mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung quy mô lớn, mô hình có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người sản xuất. Có chính sách hỗ trợ bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm chủ lực cho nông dân.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất vụ đông năm 2019 và kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2020, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội kính gửi Cục Trồng trọt để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c GD Sở (để B/c);
- Lưu: VT, TTBVTV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Đại

Phụ lục I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2020

(Kèm theo văn bản số **304** /SNN-TTBVTV ngày **31** /7/2020 của Sở NN và PTNT Hà Nội)

TT	Cây trồng	Vụ Đông 2019			Vụ Đông 2020		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Ngô	6.326,04	51,00	32.262,80	7.085,00	50,00	35.425,00
2	Lạc	204,58	23,00	470,50	397,00	21,00	833,70
3	Đậu tương	1.766,86	18,00	3.180,00	4.388,00	18,00	7.898,40
4	Khoai tây	806,94	153,00	12.346,20	921,00	151,00	13.907,10
5	Khoai lang	1.378,77	109,00	15.028,60	2.092,00	105,00	21.966,00
6	Rau các loại	13.855,70	221,73	307.224,40	12.196,00	206,00	251.237,60
7	Đậu đỗ các loại	153,03	16,42	251,30	256,00		
8	Hoa	2.033,66			2.640,00		
9	Cây trồng khác	2.165,72			2.456,00		
	Tổng	28.691,30			32.431,00		

